

Ngày 31/03/2025	29,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.4%	27.9%	24.2%

2024	
ROE	10.1%
	+/- YoY ▼ 8.8%

Q1/25	
DT thuần	94.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 16.0 ▼ 14.5%
	YoY ▲ 5.80 ▲ 6.6%

2024	
DT thuần	408
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 65.0 ▼ 13.7%

Q1/25	
LN gộp	34.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1.70 ▼ 4.7%
	YoY ▲ 6.30 ▲ 22.8%

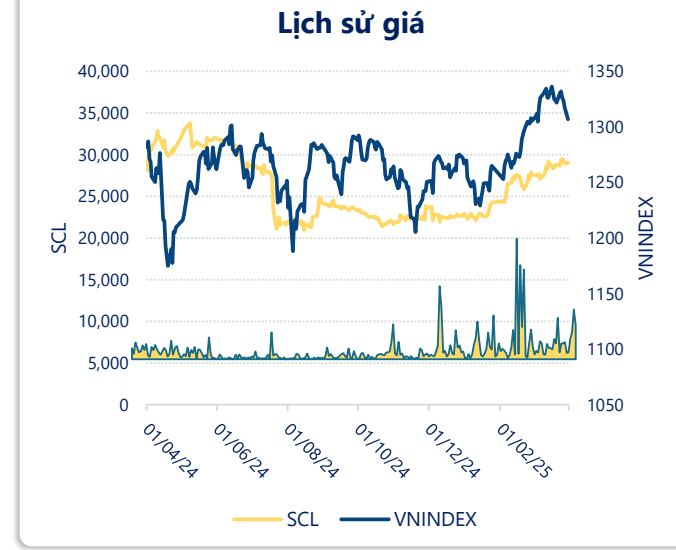
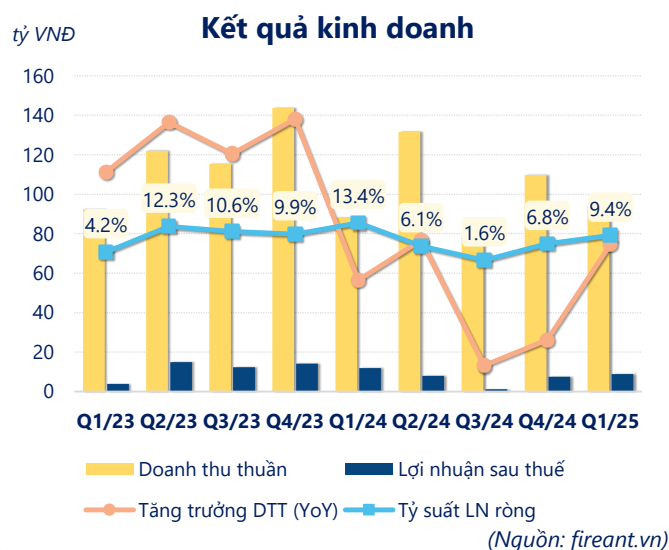
2024	
LN gộp	131
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 37.0 ▼ 21.6%

Q1/25	
LN thuần	11.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.94 ▲ 20.8%
	YoY ▼ 3.60 ▼ 24.1%

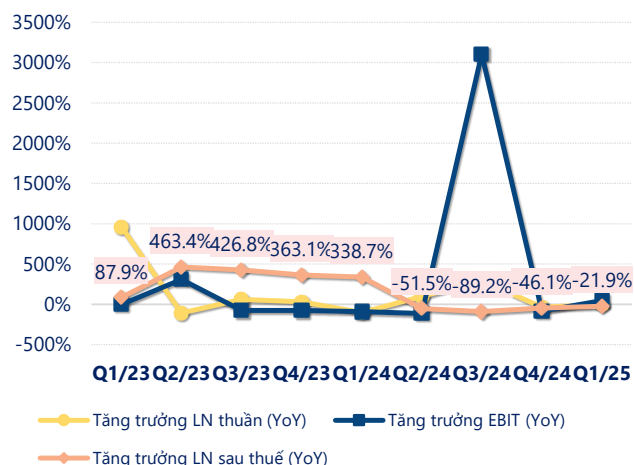
2024	
LN thuần	31.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 23.9 ▼ 43.5%

Q1/25	
LN sau thuế	8.87
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.39 ▲ 18.6%
	YoY ▼ 2.93 ▼ 24.8%

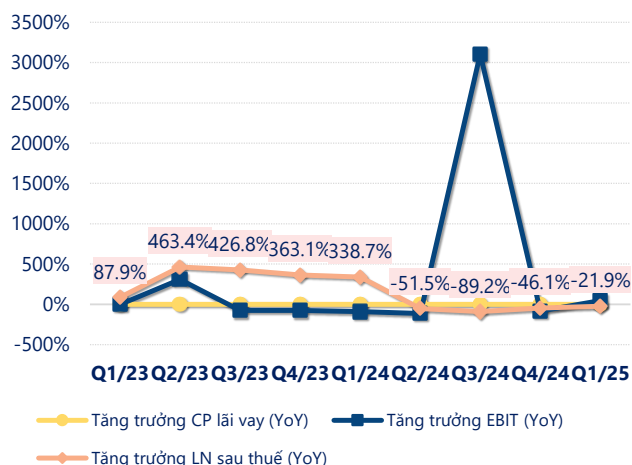
2024	
LN sau thuế	26.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 17.3 ▼ 39.5%



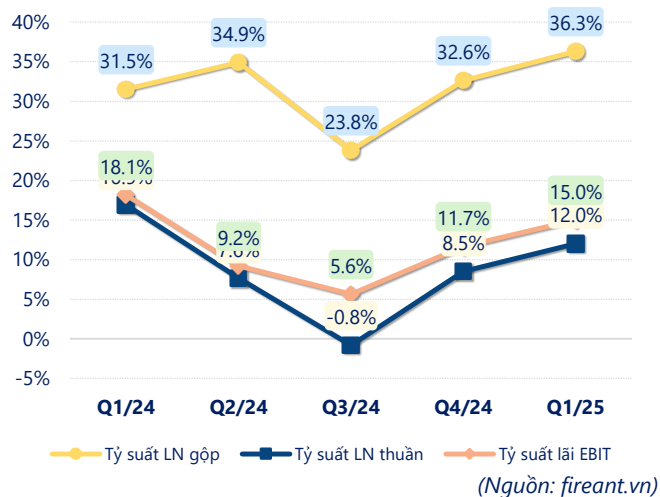
Tăng trưởng lợi nhuận



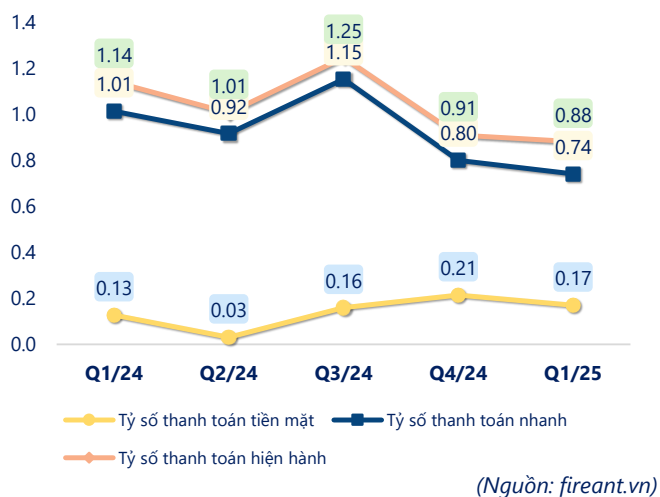
Tăng trưởng chi phí



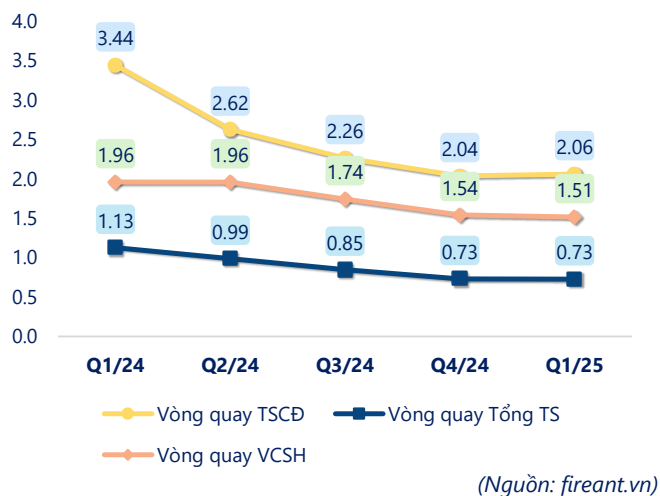
Tỷ suất lợi nhuận



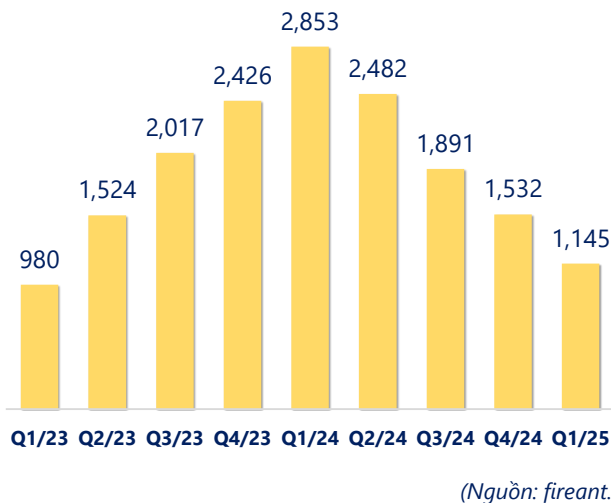
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	94.0	88.2	6.6%	408	473	-13.7%
Giá vốn hàng bán	59.9	60.4	-0.9%	277	306	-9.4%
Lợi nhuận gộp	34.1	27.8	22.8%	131	168	-21.6%
Doanh thu HĐTC	0.10	1.67	-94.0%	0.65	0.73	-11.6%
Chi phí TC	2.89	-0.33	976%	8.38	5.23	60.2%
Chi phí lãi vay	2.89	1.15	151%	9.31	5.28	76.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	13.8	10.9	26.5%	69.9	85.0	-17.7%
Chi phí QLDN	6.25	3.97	57.4%	22.6	23.1	-2.2%
LN thuần từ HĐKD	11.3	14.9	-24.1%	31.2	55.1	-43.5%
Lợi nhuận khác	-0.08	-0.06	-37.5%	2.42	0.56	328%
LN trước thuế	11.2	14.8	-24.2%	33.6	55.7	-39.7%
Lợi nhuận sau thuế	8.87	11.8	-24.8%	26.6	43.9	-39.5%
LNST của CĐ cty mẹ	8.87	11.8	-24.8%	26.6	43.9	-39.5%

(Nguồn: fireant.vn)

